

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Hà Nội, năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo	1
1.2. Mục tiêu đào tạo	1
1.2.1. Mục tiêu chung.....	1
1.2.2. Mục tiêu cụ thể.....	1
1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:	2
1.4. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.....	2
1.5. Điều kiện tốt nghiệp	2
PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
2.1. Kiến thức	3
2.2. Kỹ năng.....	4
2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp.....	4
2.2.2. Kỹ năng mềm.....	5
2.2.3. Kỹ năng ngoại ngữ và tin học.....	6
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	6
PHẦN 3. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA	7
PHẦN 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	8
4.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo	8
4.2. Khung chương trình đào tạo	8
4.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra	41
4.4. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)	49
4.5. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần	51
4.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình	61
4.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu	61
4.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình.....	71
4.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình	73

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình:

Tiếng Việt: **Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**

Tiếng Anh: **Logistics and Supply Chain Management**

- Trình độ đào tạo: **Đại học**

- Ngành đào tạo: **Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**

- Mã số: **7510605**

- Thời gian đào tạo: **04 năm**

- Loại hình đào tạo: **Chính quy**

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

Tiếng Việt: Cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Tiếng Anh: **Bachelor of Logistics and Supply Chain Management**

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế; đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Kiến thức

MT1: Cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng được trang bị kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên và môi trường; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn

b) Kỹ năng

MT2: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng; biết phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống (dự án kinh doanh) trong doanh nghiệp và bối cảnh xã hội;

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT3: Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách

nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

d) Phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe:

MT4: Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

e) Đủ khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

MT5: Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, theo quy định của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm.

1.4. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

1.5. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định hiện hành của trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội

PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Kiến thức

KT1: Kiến thức Đại cương

- Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng;

- Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên sâu;

- Biết, hiểu, phân tích được những nguyên lí, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam vận dụng trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng;

- Ứng dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề trong Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

KT2: Kiến thức Cơ sở ngành

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức về kinh tế học, các kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị học, nguyên lý kế toán, tài chính để nhận diện và giải thích được các vấn đề về hiện tượng kinh tế xã hội; làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho các kiến thức chuyên ngành thuộc lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

KT3: Kiến thức ngành

- Vận dụng các kiến thức chung và cơ bản nền tảng của ngành để nhận diện, mô tả, phân tích cơ bản hệ thống sản xuất kinh doanh, các chuỗi cung ứng hàng hoá dịch vụ; vận dụng cách thức quản lý thông tin, tiếp thị, ứng dụng thương mại điện tử, luật kinh tế trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh hội nhập kinh tế để phân tích các vấn đề liên quan và liên hệ làm cơ sở cho việc tiếp nhận các kiến thức chuyên sâu của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Ứng dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Logistics để khai thác các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh;

- Ứng dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến hoạt động của chuỗi cung ứng như lập kế hoạch vận tải hàng hóa, dịch vụ vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu, hải quan,... để giải quyết các vấn đề trong quản lý chuỗi cung ứng;

KT4: Kiến thức Thực tập và Tốt nghiệp

Vận dụng được các kiến thức đại cương, kiến thức chung cơ sở ngành, kiến thức ngành và kiến thức chuyên sâu, kỹ năng và phương pháp được học để thực hiện các nghiên cứu về các nghiệp vụ và vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

KT5: Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học:

+ Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu) do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Đạt chuẩn bậc B1 tiếng Anh do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc tương đương theo khung tham chiếu dưới đây:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	45 – 59 FCE 65 – 79 PET 90 – 100 KET	3/6

+ Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành phục vụ tốt yêu cầu công việc.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

KN1: Vận dụng được kỹ năng thực hành nghề nghiệp, hướng dẫn, tổ chức; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất;

- Biết lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng;

- Có khả năng xác định đúng trình độ và năng lực của bản thân, không tự ti nhưng cũng không tự cao, tự đại;

- Thành thạo kỹ năng làm việc độc lập và thành công trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các đơn vị kinh doanh của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, tự khẳng định năng lực và phẩm chất của mình trong tập thể, trong tổ chức;

KN2: Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

- Có tư duy logic, xác định vấn đề ưu tiên, nhìn vấn đề đa chiều dưới nhiều góc độ khác nhau để đánh giá hiện tượng một cách toàn diện nhất và tìm được giải pháp tối ưu và phù hợp.

- Có khả năng xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

KN3: Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức gồm kỹ năng phân tích, tổng hợp tài liệu, bổ sung, cập nhật, phát triển kiến thức và thực hành tư duy phản biện trong học tập, nghiên cứu và làm việc để nâng cao hiệu quả công việc.

KN4: Năng lực vận dụng kiến thức lí luận và thực tiễn nghề nghiệp

- Biết, hiểu, thể hiện được vai trò trách nhiệm của các cử nhân trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Hiểu, phân tích, thiết kế, xây dựng kế hoạch, tổ chức và triển khai thực hiện các hệ thống sản xuất kinh doanh, các chuỗi cung ứng hàng hoá dịch vụ trong lĩnh vực dịch vụ logistics và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp logistics;
- Nhận diện vấn đề, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng để phân tích, đánh giá các cơ hội, thách thức, rủi ro, trên cơ sở đó lựa chọn phương án tối ưu.
- Có khả năng nắm bắt, hiểu và triển khai các mục tiêu, kế hoạch và văn hóa doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
- Hiểu rõ mối quan hệ giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý.

2.2.2. Kỹ năng mềm

KN5: Kỹ năng làm việc nhóm trong các lĩnh vực khác nhau của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

- Hiểu, áp dụng linh hoạt việc hình thành nhóm làm việc hiệu quả.
- Biết duy trì hoạt động nhóm; Biết phát triển nhóm.
- Làm việc linh hoạt với các nhóm khách hàng, đồng nghiệp, đối tác đa dạng và phức tạp.

KN6: Quản lý và lãnh đạo các công việc trong các lĩnh vực khác nhau của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Thực hiện được quy trình, áp dụng linh hoạt việc xây dựng kế hoạch công việc; Nhận biết, lựa chọn nguồn lực để thực hiện công việc
- Áp dụng linh hoạt việc tổ chức thực hiện công việc thông qua sự điều khiển, phân công trong nhóm và tập thể.
- Biết kiểm tra giám sát các hoạt động
- Biết xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thực hiện công việc.

KN7: Kỹ năng giao tiếp

- Áp dụng linh hoạt kỹ năng lập luận, sắp xếp ý tưởng khi xây dựng bài thuyết minh hướng dẫn hay khi lập kế hoạch, dự án trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
- Áp dụng linh hoạt, sáng tạo khi giao tiếp ngôn ngữ với khách hàng, đồng nghiệp, đối tác... trong thực tiễn nghề nghiệp trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
- Áp dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ với khách hàng, đồng nghiệp, đối tác... trong thực tiễn nghề nghiệp trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
- Áp dụng linh hoạt kỹ năng thuyết trình trước khách hàng, đồng nghiệp và đối tác.
- Áp dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân trong thực tiễn nghề nghiệp trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
- Kỹ năng xử lý các vấn đề đa văn hóa trong thực tiễn nghề nghiệp trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

2.2.3. Kỹ năng ngoại ngữ và tin học

KN8: Kỹ năng ngoại ngữ và tin học

- Có kỹ năng giao tiếp với đối tác, đồng nghiệp và cấp trên; Có kỹ năng thuyết trình và đàm phán tốt; Có trình độ giao tiếp Tiếng Anh cơ bản; Đọc và hiểu biết cơ bản các thuật ngữ chuyên môn; Sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin phổ biến.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- NL1: Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo.

- NL2: Có bản lĩnh nghề nghiệp, có thể vận dụng linh hoạt các kiến thức và kỹ năng trong xử lý các tình huống nghề nghiệp.

PHẦN 3. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐÀU RA

CHUẨN ĐÀU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO				
		MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
Kiến thức	KT1	x	x		x	
	KT2	x	x	x		
	KT3	x	x	x		x
	KT4	x	x	x	x	x
	KT5	x	x			
Kỹ năng	KN1		x		x	
	KN2		x		x	
	KN3			x	x	x
	KN4			x	x	x
	KN5	x	x	x	x	x
	KN6					x
	KN7				x	x
	KN8				x	x
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	NL1				x	x
	NL2				x	x

PHẦN 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133
Trong đó:	
Khối kiến thức Giáo dục đại cương <i>(Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)</i>	28
Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	105
Kiến thức cơ sở ngành	19
Kiến thức ngành	74
Kiến thức thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	12

4.2. Khung chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết

TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
I. Kiến thức giáo dục đại cương								
1	LCML2101	Triết học Mác - Lênin	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.	3	30	15	90	
2	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lê nin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			học tập và công tác.					
3	LCML2103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	20	10	60	
4	LCLS2105	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay). Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.	2	21	9	60	
5	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng	2	21	09	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại. Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.					
6	KTQU2151	Kỹ năng mềm	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.	2	20	10	60	
7	LTPL2101	Pháp luật đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu: Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung; Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. So sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; So sánh một số chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau; Vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.					
8	NNTA2101	Tiếng Anh 1	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phát âm thành thạo vốn từ đã học. Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.	3	08	37	90	
9	NNTA2102	Tiếng Anh 2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiên trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du	3	06	39	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiên trung cấp.					
10	NNTA2103	Tiếng Anh 3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...;	2	06	24	60	
11	KDTO2108	Toán cao cấp	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích như: ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, các phép toán và ứng dụng của hàm số một biến số, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ở bậc đại học và lên trình độ cao hơn. Vận dụng được những kỹ năng cơ bản để giải quyết các bài tập tính toán, thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp và tiếp cận học các môn chuyên ngành;	3	25	20	90	
12	CTKH2151	Tin học đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày các kiến thức cơ bản về thông tin, công cụ	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			xử lý thông tin, áp dụng được các phần mềm thông dụng ứng dụng hỗ trợ trong công tác văn phòng, và khai thác Internet.					
<i>Giáo dục thể chất</i>								
<i>Giáo dục quốc phòng - an ninh</i>								
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
II.1 Kiến thức cơ sở ngành								
13	KTKH2301	Kinh tế vi mô	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Trình bày và hiểu được những nguyên lý chung về kinh tế học; có khả năng áp dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau.	3	33	12	90	
14	KTKH2302	Kinh tế vĩ mô	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và phân tích được các khái niệm, các nguyên lý cơ bản của nền kinh tế vĩ mô; các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách nền kinh tế vĩ mô. Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá được tình hình nền kinh tế vĩ mô:	3	31,5	13,5	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			tổng cung, tổng cầu; lạm phát, thất nghiệp; hoạt động của các ngân hàng, các chính sách nền kinh tế...phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.					
15	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài nguyên; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên.	2	22	8	60	
16	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Hiểu được kiến thức cơ bản như: thu thập thông tin thống kê, tổng hợp	2	19	11	70	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.					
17	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình. Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.	3	30	15	90	
18	KTQU2101	Quản trị học	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức	3	19	11	60	
19	KTPT2304	Phương pháp nghiên	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các	3	26	19	93	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
		cứu trong quản lý và kinh doanh	vấn đề căn bản về về phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh như: Tổng quan về nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu về khái niệm, vai trò, phân loại và qui trình nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh. Xác định vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu chung về khái niệm và phân loại vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh; tầm quan trọng và phương pháp xác định vấn đề nghiên cứu. Thiết kế nghiên cứu: giới thiệu chung về khái niệm thiết kế nghiên cứu, quy trình thiết kế nghiên cứu. Trong đó nhấn mạnh các nội dung: Đặt tên đề tài nghiên cứu, tổng quan vấn đề nghiên cứu, xác định phương pháp luận nghiên cứu, xây dựng khung logic, xác định các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu. Đồng thời giới thiệu phương pháp thiết kế công cụ thu thập dữ liệu. (4). Chọn mẫu và tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu những kiến thức về chọn mẫu và các phương pháp sử dụng để thu thập và xử lý các số liệu thứ cấp và sơ cấp. Xử					

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú	
				Tổng số tín chỉ	LT	TH		Tự học
			lý, phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu: giới thiệu các kiến thức về các phương pháp xử lý dữ liệu, phân tích số liệu định tính và định lượng và phương pháp trình bày kết quả phân tích. Trình bày báo cáo nghiên cứu: giới thiệu các dạng báo cáo nghiên cứu, cấu trúc cũng như cách trình bày đề cương nghiên cứu, báo cáo khoa học.					
20	KTTC2304	Tài chính – Tiền tệ	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ bao gồm những vấn đề cơ bản về tài chính như: Bản chất của tài chính, chức năng và vai trò của tài chính, ngân sách nhà nước. Khái quát được các loại hình tổ chức trung gian và hoạt động của thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và quan hệ thanh toán, tín dụng quốc tế.	2	24	6	60	
II.2 Kiến thức ngành								
21	KTQU2616	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vấn đề đạo đức trong kinh doanh và văn hóa trong môi trường doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu nguyên nhân và cách thức con người ứng xử, xác lập các quan điểm, quy tắc ứng	3	37	8	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			xử, các hành vi, nghĩa vụ, giải quyết các mâu thuẫn; từ đó đề ra những qui định, những chính sách nhằm tạo lập bản sắc văn hóa doanh nghiệp, xây dựng phong cách quản lý, định hướng đạo đức để quản lý doanh nghiệp có hiệu quả hơn.					
22	KTQU2602	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan đến thành lập doanh nghiệp. Học phần giúp phân tích môi trường kinh doanh từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai áp dụng vào công việc kinh doanh trong tương lai.	3	36	9	90	
23	KTQU2526	Quản trị chất lượng	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm như: khái niệm sản phẩm, chất lượng, chất lượng sản phẩm. Các phương pháp quản lý chất lượng; Một số vấn đề và các công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM.	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			Ngoài ra học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa doanh nghiệp, từ đó phân tích, tạo lập và phát triển văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp.					
24	KTKU2534	Quản trị nguồn nhân lực	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực như: Khái niệm và các học thuyết cơ bản về quản trị nguồn nhân lực. Phân tích công việc từ đó đưa ra các nội dung hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực. Từ các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp.	3	32	13	90	
25	KTKH2501	Nhập môn logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng như: sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... ; tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.					
26	KTQU2531	Quản trị chuỗi cung ứng	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng, cấu trúc cung ứng, bản chất, mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng với 5 nhân tố quyết định mục tiêu quản trị chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, có thể khái quát các quá trình quản trị cơ bản liên kết các thành phần và tổ chức trong các cấu trúc chuỗi cung ứng đã thiết lập....Các vấn đề thông tin, tích hợp và đánh giá hoạt động quản trị chuỗi cung ứng.	3	34	11	90	
27	KTKH2502	Quản lý kho hàng bến bãi	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý kho hàng bến bãi như: lý thuyết về những	3	32	13	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			vấn đề chung về quản lý kho hàng bến bãi; hoạt động trong việc tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; các nguyên tắc, quy tắc và kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; các công việc trong nhập hàng và xuất hàng tại kho hàng bến bãi; các hoạt động quản lý hành chính tại kho hàng bến bãi như sổ sách; phương pháp lưu trữ; tổ chức hệ thống phòng cháy, chữa cháy; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi . Đồng thời, sinh viên cũng nắm được kế hoạch phục vụ phương tiện tại kho hàng bến bãi như về kế hoạch tiếp nhận phương tiện vận tải, kế hoạch làm hàng. Đặc biệt sinh viên nắm rõ được việc tổ chức khai thác tại bến cảng container.					
28	KTKH2503	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng như: những vấn đề cơ bản về quản lý rủi ro và an toàn chuỗi cung ứng, bao gồm khái niệm về rủi ro và quản lý rủi ro, quá trình ra đời cũng như 4 trụ cột chính trong quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng; các loại rủi ro cơ bản trong	3	32	13	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			chuỗi cung ứng như: rủi ro chiến lược, rủi ro tiềm ẩn, rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động; có kiến thức chung về lý thuyết liên quan đến đo lường rủi ro và giảm thiểu rủi ro.					
29	KTKH2603	Logistics trong thương mại điện tử	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về dịch vụ logistics gồm dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận, và các dịch vụ khác, các hoạt động logistics trong sản xuất kinh doanh. Trình bày các vấn đề mà các doanh nghiệp gặp phải khi vận dụng dịch vụ logistics trong thương mại điện tử; đồng thời gợi mở các giải pháp nâng cao năng lực logistics trong thương mại điện tử.	3	35	10	90	
30	KTKH2504	Vận hành dịch vụ Logistics	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vận hành dịch vụ logistics, hướng dẫn sinh viên các quán trình vận hành dịch vụ logistics như hàng xuất – nhập khẩu, phân phối hàng hóa thiết bị xuất nhập khẩu và nội địa, vận chuyển và cung cấp cho hãng tàu – dịch vụ cảng.	3	34	11	77	
31	KTQU2533	Kinh doanh Logistics	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh doanh Logistics như:	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	
			<p>là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức...</p> <p>Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.</p>				
32	KTKH2505	Logistics quốc tế	<p>Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về logistics quốc tế như: giới thiệu khái niệm, đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu Logistics quốc tế, trình bày những vấn đề cơ bản về Logistics quốc tế như lịch sử phát triển, đặc điểm, tầm quan trọng và cơ sở hạ tầng logistics</p>	3	29	16	90

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			quốc tế. Trình bày các nghiệp vụ vận tải quốc tế; quy cách đóng gói hàng hoá vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, các rủi ro và phương thức bảo hiểm, nghiệp vụ bảo hiểm hàng vận chuyển; giới thiệu quy trình thực hiện thủ tục hải quan và làm rõ một số nguy cơ an ninh, tác động của sự bất ổn an ninh và kiến nghị nhằm củng cố an ninh logistics quốc tế; cơ hội và thách thức đối với Logistics quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hoá.					
33	KTKH2506	Vận tải đa phương tiện	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vận tải đa phương tiện như: lý thuyết về vận tải đa phương tiện; cơ sở pháp lý quốc tế và Việt Nam về vận tải đa phương tiện; tổ chức vận tải đa phương tiện; cơ sở vật vât kỹ thuật bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng, phương tiện và hệ thống thông tin quản lý phục vụ vận tải đa phương tiện; nghiên cứu về 2 mô hình vận tải đa phương tiện tiêu biểu và một số loại mô hình khác, thực tiễn hoạt động vận tải đa phương tiện tại Việt Nam.	3	33	12	90	
34	KTQU2604	Quản trị điều hành	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được	3	43	2	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
		sản xuất	những kiến thức cơ bản về các hoạt động quản trị điều hành sản xuất, cung cấp cách thức dự báo nhu cầu sản phẩm, từ đó biết cách đưa ra quyết định về sản phẩm, cách thức xác định địa điểm xây dựng doanh nghiệp. Người học có thể vận dụng vào trong thực tiễn để tiến hành hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản trị chất lượng và hàng dự trữ trong những tình huống cụ thể.					
35	KTKH2507	Quản trị mua hàng toàn cầu	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị mua hàng toàn cầu như: giới thiệu những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng và mua hàng toàn cầu, nội dung và phương pháp nghiên cứu quản trị mua hàng toàn cầu; nghiên cứu chiến lược mua hàng toàn cầu, mô hình quy trình mua hàng toàn cầu và chuỗi cung ứng chiến lược; xây dựng và quản lý quan hệ với nhà cung cấp; trình bày kiến thức cơ bản về hợp đồng và quản lý hợp đồng mua hàng quốc tế, phương pháp, các nhân tố ảnh hưởng và đạo đức đàm phán mua hàng; nghiên cứu cách thức quản lý giá mua và chi phí sử dụng lâu dài trong quá	3	27	18	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			trình mua hàng toàn cầu; phân tích xu hướng mua hàng điện tử, cơ hội và thách thức mua hàng toàn cầu và chiến lược cung ứng bền vững.					
36	KTKH2508	Kinh doanh quốc tế	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế như: giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, luật pháp, kinh tế, văn hoá và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế; những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế như quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing quốc tế, quản trị nguồn nhân lực và tài chính quốc tế	3	28	17	90	
37	KTKH2509	Nghiệp vụ Ngoại	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được	3	30	15	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
		thương	những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại thương như: giới thiệu tổng quan quy định pháp lý trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các phương thức giao dịch, mua bán trên thị trường thế giới như buôn bán thông thường, buôn bán đối lưu, gia công quốc tế cùng những phương thức giao dịch khác; trang bị các nghiệp vụ cơ bản trong giao thương quốc tế như soạn thảo hợp đồng, cách thức tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, phương thức lập và kiểm tra chứng từ, thanh toán quốc tế, khai báo hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu; giới thiệu những công việc chuẩn bị giao dịch tiến tới ký kết hợp đồng thương mại quốc tế; nghiệp vụ mua bán, thuê mua thiết bị kỹ thuật và công nghệ. Đồng thời sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào những tình huống thực tế của các doanh nghiệp.					
38	KTKH2511	Nghiệp vụ hải quan	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan bao gồm các nội dung sau: phân tích sự cần thiết khách quan của ngành hải quan, nhiệm vụ chung, sự	3	30	15	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			ra đời, phát triển của Hải quan Việt Nam và các công ước, hiệp định quốc tế về Hải quan; giới thiệu những kiến thức về thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và trị giá hải quan; xuất xứ hàng hoá và phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu bao gồm khái niệm, vai trò, giấy chứng nhận xuất xứ, thủ tục xác nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hoá; nguyên tắc, trách nhiệm phân loại hàng hoá và danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu của Việt Nam; khái quát về thủ tục hải quan, quy trình thông quan hàng hoá, nghiệp vụ kiểm tra hải quan, nghiệp vụ giám sát hải quan, phức tập hồ sơ hải quan, kiểm tra sau thông quan, vi phạm và xử lý vi phạm hành chính trong hải quan và nghiệp vụ hải quan điện tử.					
39	KTKH2512	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hoá như: lý thuyết về giao nhận và vận tải hàng hoá quốc tế; lý thuyết về cơ sở pháp lý, nguyên tắc và tổ chức việc giao nhận hàng hoá quốc tế; lý	3	33	12	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và các phương thức thuê tàu chuyên chở trong vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường sắt; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường hàng không, lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường ô tô; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật, việc tổ chức vận tải, dịch vụ gom hàng và hiệu quả kinh tế xã hội của vận tải hàng hoá quốc tế bằng container; lý thuyết về đặc điểm hình thức và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đa phương thức; thực tiễn hoạt động giao nhận và vận tải hàng hoá quốc tế tại Việt Nam.					
40	KTKH2513	Tiếng Anh chuyên ngành	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng như: giới thiệu các thuật ngữ chuyên ngành và các văn bản, hoạt động giao tiếp bằng Tiếng Anh trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi	2	8	22	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			cung ứng. Trong quá trình học, sinh viên được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ trên ngữ cảnh hoặc văn bản, báo cáo, tài liệu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và nắm được các khái niệm và kiến thức cơ bản về vai trò của Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh. Học phần đồng thời tạo cơ hội để sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động trên lớp như thảo luận, bài tập tình huống, đóng vai, thuyết trình..					
41	KTKH2514	Địa lý vận tải	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về địa lý vận tải như: lý thuyết về địa lý vận tải; quá trình hình thành của hệ thống vận tải, tổ chức vận tải theo không gian và xu hướng của vận tải trong tương lai; các phương thức vận tải và vận tải đa phương thức; sự toàn cầu hoá và việc phân phối hàng hoá trong thương mại quốc tế; cung và cầu vận tải trong nền kinh tế; những tác động của vận tải đến môi trường và sự liên quan giữa vận tải và năng lượng; chính sách quy hoạch vận tải; lý thuyết đồ	3	33	12	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			thị và hệ thống thông tin địa lý trong vận tải (GIS-T). Đồng thời, sinh viên nắm được tình hình thực tiễn địa lý vận tải tại Việt Nam.					
42	KTKH2601	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp như: nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp. Cách thức để sắp xếp và quản lý thời gian làm việc đạt hiệu quả. Khả năng tư duy logic tốt và áp dụng vào công việc một cách hiệu quả. Kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn. Giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc với tổ chức, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp.	2	20	10	60	
43	KTKH2701	Kiến tập nghề nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành những công việc cụ thể như sau: - Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập: Giới thiệu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập; Chức năng, nhiệm vụ (tập trung sâu hơn vào chức năng, nhiệm vụ kinh tế); Cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật và mạng lưới hoạt động.	4		6 tuần	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Viết báo cáo sau quá trình đi kiến tập 					
44	KTKH2702	Thực hành nghề nghiệp	<p>Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành những công việc cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp được phân công đến thực hành: Giới thiệu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp; Chức năng, nhiệm vụ (tập trung sâu hơn vào chức năng, nhiệm vụ gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng); Cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật và mạng lưới hoạt động. - Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Đánh giá thực trạng các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp. - Viết báo cáo sau quá trình đi thực hành tại cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp. 	4		6 tuần	90	
II.3 Thực tập và khoá luận tốt nghiệp								
45	KTKH2703	Thực tập tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành	6		8 tuần	80	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú	
				Tổng số tín chỉ	LT	TH		Tự học
			<p>những công việc cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp thực tập - Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Đánh giá thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp được kiến tập về lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Phân tích những bất cập, vướng mắc cần giải quyết tại cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp thực tập đó. - Thực tập các công việc, nhiệm vụ được đơn vị thực tập phân công. 			n		
46	KTKH2801	Khoá luận tốt nghiệp	<p>Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những nội dung cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan đề tài nghiên cứu. - Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp. - Thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập. - Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn 	6		8 tuần	80	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.					
III Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn								
III.1 Khối kiến thức tự chọn								
1	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh tế tài nguyên và môi trường nghiên cứu các vấn đề tài nguyên, môi trường dưới góc độ phân tích của kinh tế học. Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên môi trường như ngoại ứng, thuế ô nhiễm tối ưu, thị trường Quota ô nhiễm, đường cong tăng trưởng của tài nguyên, khả năng khai thác tài nguyên bền vững...	2	22	8	60	
2	KTQU2601	Quản lý dự án	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý dự án như các kiến thức về dự án đầu tư, giúp người học hiểu được cách thức quản lý dự án, biết cách lập kế hoạch thực hiện dự án, vận dụng kiến thức đã học để quản lý thời gian, tiến độ thực hiện dự án. Từ đó người học có thể vận dụng trong thực tiễn để biết cách phối hợp các nguồn lực	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			của dự án, đưa ra các dự toán ngân sách, dự đoán các rủi ro trong dự án để có cách quản lý tốt.					
3	KTKH2602	Quản lý mua hàng	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng mua hàng bao gồm kiến thức cơ bản về vai trò, trách nhiệm và yếu tố cốt lõi, giá trị của mua hàng mang lại cho tổ chức, cách thức xây dựng và thực hiện chính sách và quy trình mua hàng.	2	25	5	60	
4	KTQU2559	Quản trị kênh phân phối	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị kênh phân phối như: Tổng quan về phân phối sản phẩm; phân tích môi trường từ đó phân tích hành vi trong kênh phân phối. Học phần cũng đưa ra các bước xây dựng, quản lý và đánh giá hoạt động phân phối; các vấn đề chiến thuật về sản phẩm, giá và xúc tiến hỗn hợp trong quản trị kênh phân phối.	2	24	6	60	
5	KTQU2545	Marketing quốc tế	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về marketing quốc tế, môi trường marketing, giúp người học hiểu được các phân khúc thị trường, từ đó có thể hiểu được các	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			chiến lược được áp dụng trong marketing quốc tế như chiến lược thâm nhập thị trường, chiến lược định giá, chiến lược phân phối sản phẩm..... Người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong thực tế công việc trong tương lai.					
6	KTQU2646	Quản trị bán hàng	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị bán hàng, nhận thức về nhà quản trị bán hàng bán hàng và nhân viên bán hàng trong công ty. Phân tích và vận dụng tốt các kỹ năng đối với nhà quản trị bán hàng, nắm được cách thức xây dựng và quản trị đội ngũ bán hàng, cuối cùng là nhận thức được tương lai phát triển của quản trị bán hàng.	3	35	10	90	
7	KTQU2502	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh như khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan đến thành lập doanh nghiệp. Học phần giúp phân tích môi trường kinh doanh từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			áp dụng vào công việc kinh doanh trong tương lai.					
8	KTKH2601	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp như nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp. Cách thức để sắp xếp và quản lý thời gian làm việc đạt hiệu quả. Khả năng tư duy logic tốt và áp dụng vào công việc một cách hiệu quả; Kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn. Giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc với tổ chức, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp.	2	20	10	60	
9	KTKH2603	Logistics trong thương mại điện tử	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về logistics trong thương mại điện tử giới thiệu những vấn đề cơ bản về dịch vụ logistics gồm dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận, và các dịch vụ khác, các hoạt động logistics trong sản xuất kinh doanh. Sinh viên có thể trình bày các vấn đề mà các doanh nghiệp gặp phải khi vận dụng dịch vụ logistics trong thương mại điện tử; đồng	3	35	10	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			thời gợi mở các giải pháp nâng cao năng lực logistics trong thương mại điện tử.					
10	KTKN2608	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính chuỗi cung ứng như: Chuỗi cung ứng và quản trị tài chính chuỗi cung ứng; vốn, nguồn tài trợ vốn, chi phí, doanh thu, lợi nhuận trong hoạt động chuỗi cung ứng; các hoạt động quản trị vốn bằng tiền, các khoản phải thu, vốn về hàng tồn kho của chuỗi cung ứng; phân tích hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng	3	29	16	90	
11	KTQU2604	Quản trị điều hành sản xuất	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị điều hành sản xuất trình bày các vấn đề như: Tổng quan về quản trị sản xuất; Dự báo nhu cầu sản phẩm, quyết định về sản phẩm, dịch vụ - quá trình sản xuất và hoạch định; Xác định địa điểm xây dựng doanh nghiệp; Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp; Hoạch định tổng hợp; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp; Quản trị hàng dự trữ; Quản trị chất lượng.	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
III.2 Khối kiến thức bổ trợ								
1	KTKH2802	Quản trị doanh nghiệp Logistics	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp Logistics bao gồm các nội dung sau: giới thiệu những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, các trường phái quản trị doanh nghiệp; đặc điểm và vai trò của doanh nghiệp logistics trong nền kinh tế quốc dân; phân tích ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp logistics, từ đó đề xuất biện pháp khai thác môi trường kinh doanh hiệu quả; nghiên cứu cách thức tổ chức bộ máy kinh doanh của doanh nghiệp logistics như vai trò, nội dung, nguyên tắc, yêu cầu và mô hình tổ chức bộ máy; quy trình xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp logistics, các chỉ tiêu và phương pháp lập kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, học phần nghiên cứu quản trị các nghiệp vụ kinh doanh logistics và quản trị các yếu tố trong doanh nghiệp logistics.	3	27	18	90	
2	KTKH2803	Hệ thống thông tin dịch vụ logistics	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về hệ thống thông	3	33	12	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			tin nói chung, hệ thống thông tin quản trị chuỗi cung ứng và hệ thống thông tin dịch vụ logistics như: Tổng quan về hệ thống thông tin, Hệ thống thông tin quản trị chuỗi cung ứng, Tổng quan mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, Hệ thống thông tin dịch vụ Logistics, Ứng dụng công nghệ vào Logistics và chuỗi cung ứng trong nhà kho, vận tải.					

4.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức					Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	NL 1	NL 2
<i>I</i>	Khối kiến thức giáo dục đại cương															
<i>I.1</i>	<i>Lý luận chính trị</i>															
1	Triết học Mác – Lênin	x			x					x		x		x		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x			x					x		x		x		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x			x					x		x		x		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x			x					x		x		x		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x			x					x		x		x		

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức					Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	NL 1	NL 2
I.2	<i>Khoa học xã hội</i>															
6	Kỹ năng mềm	x			x					x			x	x	x	
7	Pháp luật đại cương	x			x					x				x		
I.3	<i>Ngoại ngữ</i>															
8	Tiếng Anh 1					x				x			x	x		
9	Tiếng Anh 2					x				x			x	x		
10	Tiếng Anh 3					x				x			x	x		
I.4	<i>Khoa học tự nhiên - Tin học</i>															
11	Toán cao cấp	x														
12	Tin học đại cương	x											x			
I.5	<i>Giáo dục thể chất</i>															
I.6	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>															

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức					Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	NL 1	NL 2
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp															
II.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>															
13	Kinh tế vi mô		x					x			x				x	
14	Kinh tế vĩ mô		x					x			x				x	
15	Kinh tế tài nguyên và môi trường		x					x			x				x	
16	Nguyên lý thống kê kinh tế		x					x			x				x	
17	Nguyên lý kế toán		x					x			x				x	
18	Quản trị học		x				x	x			x				x	
19	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh		x					x	x		x				x	

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức					Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	NL 1	NL 2
20	Tài chính - Tiền tệ		x					x			x				x	
II.2	<i>Kiến thức ngành</i>															
21	Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp			x							x				x	
22	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh			x				x	x		x	x			x	x
23	Quản trị chất lượng			x				x			x				x	x
24	Quản trị nguồn nhân lực			x				x			x			x	x	x
25	Nhập môn Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng			x				x	x	x					x	x
26	Quản trị chuỗi cung ứng			x				x	x	x					x	x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức					Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	NL 1	NL 2
27	Quản lý kho hàng bến bãi			x			x	x	x		x				x	x
28	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng			x			x	x	x		x				x	x
29	Logistics trong thương mại điện tử			x			x	x	x		x				x	x
30	Vận hành Dịch vụ Logistics			x			x	x	x		x				x	x
31	Kinh doanh logistics			x			x	x	x		x				x	x
32	Logistics quốc tế			x			x	x	x		x			x	x	x
33	Vận tải đa phương tiện			x			x	x	x		x				x	x
34	Quản trị điều hành sản xuất			x			x	x	x		x				x	x
35	Quản trị mua hàng toàn cầu			x			x	x	x		x				x	x
36	Kinh doanh quốc tế			x			x	x	x		x				x	x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức					Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	NL 1	NL 2
37	Nghiệp vụ ngoại thương			x			x	x	x	x	x				x	x
38	Nghiệp vụ hải quan			x			x	x	x	x	x				x	x
39	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế			x			x	x	x	x	x				x	x
40	Tiếng anh chuyên ngành			x							x		x	x	x	x
41	Địa lý vận tải			x			x	x	x						x	x
42	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp			x			x	x	x	x	x				x	x
43	Kiến tập nghề nghiệp				x		x	x	x		x				x	x
44	Thực hành nghề nghiệp				x		x	x	x	x			x		x	x
II.3	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp															
45	Thực tập tốt nghiệp				x					x	x		x	x	x	x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức					Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	NL 1	NL 2
46	Khóa luận tốt nghiệp				x					x	x		x	x	x	x
III	Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn															
III.1	Khối kiến thức tự chọn															
1	Kinh tế tài nguyên và môi trường		x					x			x				x	
2	Quản lý dự án		x				x	x	x		x	x			x	x
3	Quản lý mua hàng			x			x	x	x		x	x			x	x
4	Quản trị kênh phân phối			x			x	x	x		x	x			x	x
5	Marketing quốc tế			x			x	x	x		x				x	x
6	Quản trị bán hàng			x			x	x	x		x	x			x	x
7	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh			x			x	x	x		x				x	x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức					Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	NL 1	NL 2
8	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp			x			x	x	x		x		x		x	x
9	Logistics trong thương mại điện tử			x			x	x	x		x				x	x
10	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng			x			x	x	x		x	x			x	x
11	Quản trị điều hành sản xuất			x			x	x	x		x	x			x	x
III.2	<i>Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>															
1	Quản trị doanh nghiệp Logistics				x		x	x	x		x	x			x	x
2	Hệ thống thông tin dịch vụ logistics				x		x	x	x		x				x	x

4.4. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương									
1	Triết học Mác – Lênin	LCML2101	3							
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	LCML2102		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103			2					
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LCLS2105					2			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104				2				
6	Kỹ năng mềm	KTQU2151			2					
7	Pháp luật đại cương	LTPL2101	2							
8	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3							
9	Tiếng Anh 2	NNTA2102		3						
10	Tiếng Anh 3	NNTA2103			2					
11	Toán cao cấp	KDTO2108	3							
12	Tin học đại cương	CTKH2151	2							
	<i>Giáo dục thể chất</i>									
	<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh</i>									
II.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
II.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>									
13	Kinh tế vi mô	KTKH2301	3							
14	Kinh tế vĩ mô	KTKH2302		3						
15	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301		2						
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTPT2301		2						
17	Nguyên lý kế toán	KTKE2501			3					
18	Quản trị học	KTQU2101	2							
19	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2304				3				
20	Tài chính - Tiền tệ	KTTC2304		2						
II.2	<i>Kiến thức ngành</i>									
21	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	KTQU2616				3				
22	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	KTQU2602					3			
23	Quản trị chất lượng	KTQU2526			3					
24	Quản trị nguồn nhân lực	KTQU2534			3					

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
25	Nhập môn Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	KTKH2501		3						
26	Quản trị chuỗi cung ứng	KTQU2531				3				
27	Quản lý kho hàng bến bãi	KTKH2502			3					
28	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng	KTKH2503						3		
29	Logistics trong thương mại điện tử	KTKH2603						3		
30	Vận hành Dịch vụ Logistics	KTKH2504							3	
31	Kinh doanh logistics	KTQU2533						3		
32	Logistics quốc tế	KTKH2505							3	
33	Vận tải đa phương tiện	KTKH2506					3			
34	Quản trị điều hành sản xuất	KTQU2604						3		
35	Quản trị mua hàng toàn cầu	KTKH2507							3	
36	Kinh doanh quốc tế	KTKH2508					3			
37	Nghiệp vụ ngoại thương	KTKH2509					3			
38	Nghiệp vụ hải quan	KTKH2511				3				
39	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	KTKH2512						3		
40	Tiếng anh chuyên ngành	KTKH2513				2				
41	Địa lý vận tải	KTKH2514				3				
42	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	KTKH2601						3		
43	Kiến tập nghề nghiệp	KTKH2701					4			
44	Thực hành nghề nghiệp	KTKH2702							4	
II.3	<i>Thực tập và Đồ án tốt nghiệp</i>									
45	Thực tập tốt nghiệp	KTKH2703								6
46	Khóa luận tốt nghiệp	KTKH2801								6
	Tổng số tín chỉ mỗi kỳ học		18	17	18	19	18	18	13	12
III.	Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn									
III.1	<i>Khối kiến thức tự chọn (14/28)</i>									
1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2/10							
2	Quản lý dự án	KTQU2601								
3	Quản lý mua hàng	KTKH2602								
4	Quản trị kênh phân phối	KTQU2559								

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ										
			1	2	3	4	5	6	7	8			
5	Marketing quốc tế	KTQU2545											
6	Quản trị bán hàng	KTQU2646											
7	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	KTQU2502											
8	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	KTKH2601											
9	Logistics trong thương mại điện tử	KTKH2603								12/18			
10	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng	KTKN2608											
11	Quản trị điều hành sản xuất	KTQU2604											
III.2	<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (6TC)</i>												
1	Quản trị doanh nghiệp Logistics	KTKH2802											3
2	Hệ thống thông tin dịch vụ logistics	KTKH2803											3
Tổng tín chỉ : 133													

Ghi chú: (*) Không kể GDTC và GDQP-AN

4.5. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

1) Triết học Mác – Lê nin

3TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.

2) Kinh tế chính trị Mác – Lê nin

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lê nin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn học tập và công tác.

3) Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

4) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay). Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

5) Tư tưởng Hồ Chí Minh

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại. Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

6) Kỹ năng mềm

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

7) Pháp luật đại cương

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu: Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung; Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. So sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; So sánh một số chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau; Vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.

8) Tiếng Anh 1

3TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phát âm thành thạo vốn từ đã học. Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.

9) Tiếng Anh 2

3TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.

10) Tiếng Anh 3

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...

11) Toán cao cấp

3TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích như: ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, các phép toán và ứng dụng của hàm số một biến số, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ở bậc đại học và lên trình độ cao hơn. Vận dụng được những kỹ năng cơ bản để giải quyết các bài tập tính toán, thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp và tiếp cận học các môn chuyên ngành.

12) Tin học đại cương

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày các kiến thức cơ bản về thông tin, công cụ xử lý thông tin, áp dụng được các phần mềm thông dụng ứng dụng hỗ trợ trong công tác văn phòng, và khai thác Internet.

13) Kinh tế vi mô

3TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Trình bày và hiểu được những nguyên lý chung về kinh tế học; có khả năng áp dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau.

14) Kinh tế vĩ mô

3TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và phân tích được các khái niệm, các nguyên lý cơ bản của nền kinh tế vĩ mô; các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách nền kinh tế vĩ mô. Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá được tình hình nền kinh tế vĩ mô: tổng cung, tổng cầu; lạm phát, thất nghiệp; hoạt động của các ngân hàng, các chính sách nền kinh tế...phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

15) Kinh tế tài nguyên và môi trường

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài nguyên; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên.

16) Nguyên lý thống kê kinh tế

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Hiểu được kiến thức cơ bản như: thu thập thông tin thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.

17) Nguyên lý kế toán

3TC

Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình. Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.

18) Quản trị học

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.

19) Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về về phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh như: Tổng quan về nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu về khái niệm, vai trò, phân loại và qui trình nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh. Xác định vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu chung về khái niệm và phân loại vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh; tầm quan trọng và phương pháp

xác định vấn đề nghiên cứu. Thiết kế nghiên cứu: giới thiệu chung về khái niệm thiết kế nghiên cứu, quy trình thiết kế nghiên cứu. Trong đó nhấn mạnh các nội dung: Đặt tên đề tài nghiên cứu, tổng quan vấn đề nghiên cứu, xác định phương pháp luận nghiên cứu, xây dựng khung logic, xác định các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu. Đồng thời giới thiệu phương pháp thiết kế công cụ thu thập dữ liệu. (4). Chọn mẫu và tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu những kiến thức về chọn mẫu và các phương pháp sử dụng để thu thập và xử lý các số liệu thứ cấp và sơ cấp. Xử lý, phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu: giới thiệu các kiến thức về các phương pháp xử lý dữ liệu, phân tích số liệu định tính và định lượng và phương pháp trình bày kết quả phân tích. Trình bày báo cáo nghiên cứu: giới thiệu các dạng báo cáo nghiên cứu, cấu trúc cũng như cách trình bày đề cương nghiên cứu, báo cáo khoa học.

20) Tài chính – Tiền tệ

2TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ bao gồm những vấn đề cơ bản về tài chính như: Bản chất của tài chính, chức năng và vai trò của tài chính, ngân sách nhà nước. Khái quát được các loại hình tổ chức trung gian và hoạt động của thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và quan hệ thanh toán, tín dụng quốc tế.

21) Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vấn đề đạo đức trong kinh doanh và văn hóa trong môi trường doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu nguyên nhân và cách thức con người ứng xử, xác lập các quan điểm, quy tắc ứng xử, các hành vi, nghĩa vụ, giải quyết các mâu thuẫn; từ đó đề ra những qui định, những chính sách nhằm tạo lập bản sắc văn hóa doanh nghiệp, xây dựng phong cách quản lý, định hướng đạo đức để quản lý doanh nghiệp có hiệu quả hơn.

22) Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan đến thành lập doanh nghiệp. Học phần giúp phân tích môi trường kinh doanh từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai áp dụng vào công việc kinh doanh trong tương lai.

23) Quản trị chất lượng

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm như: khái niệm sản phẩm, chất lượng, chất lượng sản phẩm. Các phương pháp quản lý chất lượng; Một số vấn đề và các công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM. Ngoài ra học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa doanh nghiệp, từ đó phân tích, tạo lập và phát triển văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp.

24) Quản trị nguồn nhân lực

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực như: Khái niệm và các học thuyết cơ bản về quản trị nguồn nhân lực. Phân tích công việc từ đó đưa ra các nội dung hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực. Từ các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp.

25) Nhập môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng như: sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành

phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... ; tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.

26) Quản trị chuỗi cung ứng

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng, cấu trúc cung ứng, bản chất, mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng với 5 nhân tố quyết định mục tiêu quản trị chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, có thể khái quát các quá trình quản trị cơ bản liên kết các thành phần và tổ chức trong các cấu trúc chuỗi cung ứng đã thiết lập....Các vấn đề thông tin, tích hợp và đánh giá hoạt động quản trị chuỗi cung ứng.

27) Quản lý kho hàng bến bãi

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý kho hàng bến bãi như: lý thuyết về những vấn đề chung về quản lý kho hàng bến bãi; hoạt động trong việc tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; các nguyên tắc, quy tắc và kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; các công việc trong nhập hàng và xuất hàng tại kho hàng bến bãi; các hoạt động quản lý hành chính tại kho hàng bến bãi như sổ sách; phương pháp lưu trữ; tổ chức hệ thống phòng cháy, chữa cháy; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi . Đồng thời, sinh viên cũng nắm được kế hoạch phục vụ phương tiện tại kho hàng bến bãi như về kế hoạch tiếp nhận phương tiện vận tải, kế hoạch làm hàng. Đặc biệt sinh viên nắm rõ được việc tổ chức khai thác tại bến cảng container.

28) Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng như: những vấn đề cơ bản về quản lý rủi ro và an toàn chuỗi cung ứng, bao gồm khái niệm về rủi ro và quản lý rủi ro, quá trình ra đời cũng như 4 trụ cột chính trong quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng; các loại rủi ro cơ bản trong chuỗi cung ứng như: rủi ro chiến lược, rủi ro tiềm ẩn, rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động; có kiến thức chung về lý thuyết liên quan đến đo lường rủi ro và giảm thiểu rủi ro.

29) Logistics trong thương mại điện tử

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về dịch vụ logistics gồm dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận, và các dịch vụ khác, các hoạt động logistics trong sản xuất kinh doanh. Trình bày các vấn đề mà các doanh nghiệp gặp phải khi vận dụng dịch vụ logistics trong thương mại điện tử; đồng thời gợi mở các giải pháp nâng cao năng lực logistics trong thương mại điện tử.

30) Vận hành dịch vụ logistics

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vận hành dịch vụ logistics, hướng dẫn sinh viên các quán trình vận hành dịch vụ logistics như hàng xuất – nhập khẩu, phân phối hàng hóa thiết bị xuất nhập khẩu và nội địa, vận chuyển và cung cấp cho hãng tàu – dịch vụ cảng.

31) Kinh doanh logistics

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh doanh Logistics như: là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao

nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức...

Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.

32) Logistics quốc tế

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về logistics quốc tế như: giới thiệu khái niệm, đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu Logistics quốc tế, trình bày những vấn đề cơ bản về Logistics quốc tế như lịch sử phát triển, đặc điểm, tầm quan trọng và cơ sở hạ tầng logistics quốc tế. Trình bày các nghiệp vụ vận tải quốc tế; quy cách đóng gói hàng hoá vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, các rủi ro và phương thức bảo hiểm, nghiệp vụ bảo hiểm hàng vận chuyên; giới thiệu quy trình thực hiện thủ tục hải quan và làm rõ một số nguy cơ an ninh, tác động của sự bất ổn an ninh và kiến nghị nhằm củng cố an ninh logistics quốc tế; cơ hội và thách thức đối với Logistics quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hoá.

33) Vận tải đa phương tiện

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vận tải đa phương tiện như: lý thuyết về vận tải đa phương tiện; cơ sở pháp lý quốc tế và Việt Nam về vận tải đa phương tiện; tổ chức vận tải đa phương tiện; cơ sở vật chất kỹ thuật bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng, phương tiện và hệ thống thông tin quản lý phục vụ vận tải đa phương tiện; nghiên cứu về 2 mô hình vận tải đa phương tiện tiêu biểu và một số loại mô hình khác, thực tiễn hoạt động vận tải đa phương tiện tại Việt Nam.

34) Quản trị điều hành sản xuất

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về các hoạt động quản trị điều hành sản xuất, cung cấp cách thức dự báo nhu cầu sản phẩm, từ đó biết cách đưa ra quyết định về sản phẩm, cách thức xác định địa điểm xây dựng doanh nghiệp. Người học có thể vận dụng vào trong thực tiễn để tiến hành hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản trị chất lượng và hàng dự trữ trong những tình huống cụ thể.

35) Quản trị mua hàng toàn cầu

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị mua hàng toàn cầu như: giới thiệu những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng và mua hàng toàn cầu, nội dung và phương pháp nghiên cứu quản trị mua hàng toàn cầu; nghiên cứu chiến lược mua hàng toàn cầu, mô hình quy trình mua hàng toàn cầu và chuỗi cung ứng chiến lược; xây dựng và quản lý quan hệ với nhà cung cấp; trình bày kiến thức cơ bản về hợp đồng và quản lý hợp đồng mua hàng quốc tế, phương pháp, các nhân tố ảnh hưởng và đạo đức đàm phán mua hàng; nghiên cứu cách thức quản lý giá mua và chi phí sử dụng lâu dài trong quá trình mua hàng toàn cầu; phân tích xu hướng mua hàng điện tử, cơ hội và thách thức mua hàng toàn cầu và chiến lược cung ứng bền vững.

36) Kinh doanh quốc tế

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế như: giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, luật pháp, kinh tế, văn hoá và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế; những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các

chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế như quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing quốc tế, quản trị nguồn nhân lực và tài chính quốc tế.

37) Nghiệp vụ ngoại thương

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại thương như: giới thiệu tổng quan quy định pháp lý trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các phương thức giao dịch, mua bán trên thị trường thế giới như buôn bán thông thường, buôn bán đối lưu, gia công quốc tế cùng những phương thức giao dịch khác; trang bị các nghiệp vụ cơ bản trong giao thương quốc tế như soạn thảo hợp đồng, cách thức tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, phương thức lập và kiểm tra chứng từ, thanh toán quốc tế, khai báo hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu; giới thiệu những công việc chuẩn bị giao dịch tiến tới ký kết hợp đồng thương mại quốc tế; nghiệp vụ mua bán, thuê mua thiết bị kỹ thuật và công nghệ. Đồng thời sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào những tình huống thực tế của các doanh nghiệp.

38) Nghiệp vụ hải quan

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan bao gồm các nội dung sau: phân tích sự cần thiết khách quan của ngành hải quan, nhiệm vụ chung, sự ra đời, phát triển của Hải quan Việt Nam và các công ước, hiệp định quốc tế về Hải quan; giới thiệu những kiến thức về thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và trị giá hải quan; xuất xứ hàng hoá và phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu bao gồm khái niệm, vai trò, giấy chứng nhận xuất xứ, thủ tục xác nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hoá; nguyên tắc, trách nhiệm phân loại hàng hoá và danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu của Việt Nam; khái quát về thủ tục hải quan, quy trình thông quan hàng hoá, nghiệp vụ kiểm tra hải quan, nghiệp vụ giám sát hải quan, phúc tập hồ sơ hải quan, kiểm tra sau thông quan, vi phạm và xử lý vi phạm hành chính trong hải quan và nghiệp vụ hải quan điện tử.

39) Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hoá quốc tế

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hoá như: lý thuyết về giao nhận và vận tải hàng hoá quốc tế; lý thuyết về cơ sở pháp lý, nguyên tắc và tổ chức việc giao nhận hàng hoá quốc tế; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và các phương thức thuê tàu chuyên chở trong vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường sắt; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường hàng không, lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường ô tô; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật, việc tổ chức vận tải, dịch vụ gom hàng và hiệu quả kinh tế xã hội của vận tải hàng hoá quốc tế bằng container; lý thuyết về đặc điểm hình thức và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đa phương thức; thực tiễn hoạt động giao nhận và vận tải hàng hoá quốc tế tại Việt Nam.

40) Tiếng Anh chuyên ngành

2TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng như: giới thiệu các thuật ngữ chuyên ngành và các văn bản, hoạt động giao tiếp bằng Tiếng Anh trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Trong quá trình học, sinh viên được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ trên ngữ cảnh hoặc văn bản, báo cáo, tài liệu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và nắm được các khái niệm và kiến thức cơ bản về vai trò của Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh. Học phần đồng thời tạo cơ hội để sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động trên lớp như thảo luận, bài tập tình huống, đóng vai, thuyết trình.

41) Địa lý vận tải**3TC**

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về địa lý vận tải như: lý thuyết về địa lý vận tải; quá trình hình thành của hệ thống vận tải, tổ chức vận tải theo không gian và xu hướng của vận tải trong tương lai; các phương thức vận tải và vận tải đa phương thức; sự toàn cầu hoá và việc phân phối hàng hoá trong thương mại quốc tế; cung và cầu vận tải trong nền kinh tế; những tác động của vận tải đến môi trường và sự liên quan giữa vận tải và năng lượng; chính sách quy hoạch vận tải; lý thuyết đồ thị và hệ thống thông tin địa lý trong vận tải (GIS-T). Đồng thời, sinh viên nắm được tình hình thực tiễn địa lý vận tải tại Việt Nam.

42) Kỹ năng phát triển nghề nghiệp**2TC**

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp như: nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp. Cách thức để sắp xếp và quản lý thời gian làm việc đạt hiệu quả. Khả năng tư duy logic tốt và áp dụng vào công việc một cách hiệu quả. Kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn. Giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc với tổ chức, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp.

43) Kiến tập nghề nghiệp**4TC**

Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành những công việc cụ thể sau:

- Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập: Giới thiệu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập; Chức năng, nhiệm vụ (tập trung sâu hơn vào chức năng, nhiệm vụ kinh tế); Cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật và mạng lưới hoạt động;
- Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng;
- Viết báo cáo sau quá trình đi kiến tập.

44) Thực hành nghề nghiệp**4TC**

Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành những công việc cụ thể sau:

- Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp được phân công đến thực hành: Giới thiệu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp; Chức năng, nhiệm vụ (tập trung sâu hơn vào chức năng, nhiệm vụ gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng); Cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật và mạng lưới hoạt động;
- Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng;
- Đánh giá thực trạng các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp;
- Viết báo cáo sau quá trình đi thực hành tại cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp.

45) Thực tập tốt nghiệp**6TC**

Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành những công việc cụ thể sau:

- Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp thực tập;
- Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng;
- Đánh giá thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp được kiến tập về lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng;
- Phân tích những bất cập, vướng mắc cần giải quyết tại cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp thực tập đó;
- Thực tập các công việc, nhiệm vụ được đơn vị thực tập phân công.

46) Khoá luận tốt nghiệp**6TC**

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những nội dung cụ thể sau:

- Tổng quan đề tài nghiên cứu;
- Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp;
- Thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập;
 - Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.

47) Kinh tế tài nguyên và môi trường

2TC

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài nguyên; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên.

48) Quản lý dự án

2TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý dự án như các kiến thức về dự án đầu tư, giúp người học hiểu được cách thức quản lý dự án, biết cách lập kế hoạch thực hiện dự án, vận dụng kiến thức đã học để quản lý thời gian, tiến độ thực hiện dự án. Từ đó người học có thể vận dụng trong thực tiễn để biết cách phối hợp các nguồn lực của dự án, đưa ra các dự toán ngân sách, dự đoán các rủi ro trong dự án để có cách quản lý tốt.

49) Quản lý mua hàng

2TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng mua hàng bao gồm kiến thức cơ bản về vai trò, trách nhiệm và yếu tố cốt lõi, giá trị của mua hàng mang lại cho tổ chức, cách thức xây dựng và thực hiện chính sách và quy trình mua hàng.

50) Quản trị kênh phân phối

2TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị kênh phân phối như: Tổng quan về phân phối sản phẩm; phân tích môi trường từ đó phân tích hành vi trong kênh phân phối. Học phần cũng đưa ra các bước xây dựng, quản lý và đánh giá hoạt động phân phối; các vấn đề chiến thuật về sản phẩm, giá và xúc tiến hỗn hợp trong quản trị kênh phân phối.

51) Marketing quốc tế

2TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về marketing quốc tế, môi trường marketing, giúp người học hiểu được các phân khúc thị trường, từ đó có thể hiểu được các chiến lược được áp dụng trong marketing quốc tế như chiến lược thâm nhập thị trường, chiến lược định giá, chiến lược phân phối sản phẩm..... Người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong thực tế công việc trong tương lai.

52) Quản trị bán hàng

3TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị bán hàng, nhận thức về nhà quản trị bán hàng bán hàng và nhân viên bán hàng trong công ty. Phân tích và vận dụng tốt các kỹ năng đối với nhà quản trị bán hàng, nắm được

cách thức xây dựng và quản trị đội ngũ bán hàng, cuối cùng là nhận thức được tương lai phát triển của quản trị bán hàng.

53) Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan đến thành lập doanh nghiệp. Học phần giúp phân tích môi trường kinh doanh từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai áp dụng vào công việc kinh doanh trong tương lai.

54) Kỹ năng phát triển nghề nghiệp

2TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp như: nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp. Cách thức để sắp xếp và quản lý thời gian làm việc đạt hiệu quả. Khả năng tư duy logic tốt và áp dụng vào công việc một cách hiệu quả. Kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn. Giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc với tổ chức, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp.

55) Logistics trong thương mại điện tử

3TC

Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về dịch vụ logistics gồm dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận, và các dịch vụ khác, các hoạt động logistics trong sản xuất kinh doanh. Trình bày các vấn đề mà các doanh nghiệp gặp phải khi vận dụng dịch vụ logistics trong thương mại điện tử; đồng thời gợi mở các giải pháp nâng cao năng lực logistics trong thương mại điện tử.

56) Quản trị tài chính chuỗi cung ứng

3TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính chuỗi cung ứng như: Chuỗi cung ứng và quản trị tài chính chuỗi cung ứng; vốn, nguồn tài trợ vốn, chi phí, doanh thu, lợi nhuận trong hoạt động chuỗi cung ứng; các hoạt động quản trị vốn bằng tiền, các khoản phải thu, vốn về hàng tồn kho của chuỗi cung ứng; phân tích hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng.

57) Quản trị điều hành sản xuất

3TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị điều hành sản xuất trình bày các vấn đề như: Tổng quan về quản trị sản xuất; Dự báo nhu cầu sản phẩm, quyết định về sản phẩm, dịch vụ - quá trình sản xuất và hoạch định; Xác định địa điểm xây dựng doanh nghiệp; Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp; Hoạch định tổng hợp; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp; Quản trị hàng dự trữ; Quản trị chất lượng.

58) Quản trị doanh nghiệp logistics

3TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp Logistics bao gồm các nội dung sau: giới thiệu những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, các trường phái quản trị doanh nghiệp; đặc điểm và vai trò của doanh nghiệp logistics trong nền kinh tế quốc dân; phân tích ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp logistics, từ đó đề xuất biện pháp khai thác môi trường kinh doanh hiệu quả; nghiên cứu cách thức tổ chức bộ máy kinh doanh của doanh nghiệp logistics như vai trò, nội dung, nguyên tắc, yêu cầu và mô hình tổ chức bộ máy; quy trình xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp logistics, các chỉ tiêu và phương pháp lập kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, học phần nghiên cứu quản trị các nghiệp vụ kinh doanh logistics và quản trị các yếu tố trong doanh nghiệp logistics.

59) Hệ thống thông tin dịch vụ logistics

3TC

Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin nói chung, hệ thống thông tin quản trị chuỗi cung ứng và hệ thống thông tin dịch vụ logistics như: Tổng quan về hệ thống thông tin, Hệ thống thông tin quản trị chuỗi cung ứng, Tổng quan mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, Hệ thống thông tin dịch vụ Logistics, Ứng dụng công nghệ vào Logistics và chuỗi cung ứng trong nhà kho, vận tải.

4.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

4.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ phục vụ đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Ghi chú
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần/ môn học	Diện tích (m ²)	
1	Phòng học	171	13.827	Máy chiếu	121	- Tất cả các môn	13.827	
				Màn chiếu	121			
				Bảng chống loá	171			
				Bàn giáo viên	171			
				Bàn học sinh	4.600			
2	Phòng máy 701	1	103	Máy vi tính DELL	54	Các môn tin học		
				Máy chiếu đa năng Sony	1			
				Thiết bị hỗ trợ trình chiếu Avov	2			
				Switch Dell™ 24 Port Gigabit Ethernet with 2 Fiber Uplink Ports slot	02			
				Acces Point Cisco truy cập không dây từ xa	02			
				Phần mềm Virus có bản quyền	41			
				Phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu có bản quyền				
				Microsoft SQLSvrStd 2012 SNGL OLP NL Acdmc	01			
				Microsoft SQLCAL 2012 SNGL OLP NL Acdmc UsrCAL	05			
3	Phòng máy 810	1	103	Máy Vi tính DELL	50	Các môn tin học	103	
				Máy chiếu đa năng SONY	1			
				Thiết bị hỗ trợ trình chiếu AVOV	1			
				Cable mạng AMP Category 6	4			

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			Ghi chú
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần/ môn học	
				UTP Cable			
				Wall Place AMP đôi	25		
				Phần mềm kế toán			
				Phần mềm kế toán DN MISA	1		
				Phần mềm KTHCSN Misa	1		
				Máy vi tính DELL	57		
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1		
4	Phòng 901	1	103	Máy chiếu đa năng Sony	1	Các môn tin học	103

b. Thông tin thư viện

Tổng diện tích thư viện: 832 m² trong đó diện tích các phòng đọc: 440 m²

Số chỗ ngồi: 300

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 100 máy

Phần mềm quản lý thư viện: iLibme 8.0

Thư viện điện tử: Đã kết nối với thư viện Đại học TNMT Tp.HCM các chương trình Fulbright, Cranfield University, Ohidink DRC Bowling Green State University, Đại học An Giang, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, nhóm trường Kiến trúc, nhóm trường Quản trị kinh doanh, nhóm trường Sư phạm, nhóm trường Y dược.

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình của trường: 12.825 đầu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

c. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Triết học Mác – Lê-nin (sử dụng trong các trường đại học – hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2019	1	Triết học Mác Lê nin
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê-nin (dành cho bậc đại học – không)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2019	1	Kinh tế chính trị học Mác-Lênin

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	chuyên lý luận chính trị)					
3	Chủ nghĩa khoa học xã hội (dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2019	1	Chủ nghĩa khoa học xã hội
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2019	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (sử dụng trong các trường đại học – hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2019	1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
6	Kỹ năng mềm-tiếp cận theo hướng sư phạm tương tác	Hoàng Thị Thu Hiền, Bùi Thị Bích, Nguyễn Như Khương, Nguyễn Thanh Thủy	Đại học Quốc gia TP.HCM	2014	1	Kỹ năng mềm
7	Kỹ năng tìm việc làm	Lại Thế Luyện	Thời đại	2014	1	Kỹ năng mềm
8	Kỹ năng thuyết trình	Dương Thị Liễu	Đại học Kinh tế Quốc dân	2013	5	Kỹ năng mềm
9	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị Quốc gia	2015	10	Pháp luật đại cương
10	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	Nguyễn Minh Đoan	Công an Nhân dân	2016	1	Pháp luật đại cương
11	Pháp luật đại cương	Vũ Quang	Bách Khoa Hà Nội	2015	1	Pháp luật đại cương
12	New Cutting	Sarah	Harlow:	2005	50	Tiếng Anh 1

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	Edge, Elementary	Cunningham & Peter Moor with Jane Comyns Carr	Pearson Longman			
13	New cutting Edge, Pre-Intermediate	Sarah Cunningham & Peter Moor with Jane Comyns Carr	Harlow: Pearson Longman	2010	50	Tiếng Anh 2
14	New cutting Edge, Pre-Intermediate	Sarah Cunningham & Peter Moor with Jane Comyns Carr	Harlow: Pearson Longman	2010	50	Tiếng Anh 3
15	Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)	Phạm Thị Anh Lê	Đại học Sư phạm	2014	1	Tin học đại cương
16	Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu	Phạm Quang Huy	Thanh niên	2019	1	Tin học đại cương
17	Giáo trình thực hành Excel	Phạm Quang Hiến, Phạm Phương Hoa	Thanh niên	2019	1	Tin học đại cương
18	Toán học cao cấp (tập 1)	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2004	30	Toán cao cấp
19	Toán học cao cấp (tập 2)	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2004	30	Toán cao cấp
20	Toán học cao cấp (tập 3)	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2004	29	Toán cao cấp
21	Bài tập Toán cao cấp	Lê Xuân Hùng, Lê Thị Hương, Nguyễn Ngọc	Đại học Quốc gia Hà Nội	2018	25	Toán cao cấp

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
		Linh, Đàm Thanh Tuấn				
22	Kinh tế vi mô	Đỗ Thị Dinh, Tổng Thị Thu Hòa, Nguyễn Gia Thọ, Phạm Thị Ngoan, Đào Thị Thương	Xây dựng	2018	6	Kinh tế vi mô
23	Nguyên lý Kinh tế học vi mô	Vũ Kim Dũng	Lao động – Xã hội	2012	2	Kinh tế vi mô
24	Kinh tế vi mô	Phí Mạnh Hồng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2013	1	Kinh tế vi mô
25	Kinh tế học vi mô 1	Nguyễn Văn Dân	Tài chính	2011	20	Kinh tế vi mô
26	Kinh tế học vi mô	Robert S.Pindyck, Daniel L.Rubinfeld	Kinh tế TP.HCM	2015	1	Kinh tế vi mô
27	Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao	Đình Phi Hồ	Tài chính	2013	10	Kinh tế vi mô
28	Kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Dinh, Nguyễn Gia Thọ, Ngô Thị Duyên, Tổng Thị Thu Hòa	Tài chính	2018	1	Kinh tế vĩ mô
29	Nguyên lý Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Văn Công	Lao động	2008	20	Kinh tế vĩ mô
30	Bài giảng Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Văn Ngọc	Đại học Kinh tế Quốc dân	2013	11	Kinh tế vĩ mô
31	Thống kê kinh tế	Phan Công Nghĩa, Bùi Đức Triệu	Đại học Kinh tế Quốc dân	2014	1	Nguyên lý thống kê kinh tế
32	Lý thuyết Thống kê	Trần Thị Kim Thu	Đại học Kinh tế Quốc dân	2014	1	Nguyên lý thống kê kinh tế

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
33	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 1)	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Hồng Đức	2008	5	Nguyên lý thống kê kinh tế
34	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (tập 2)	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Hồng Đức	2008	5	Nguyên lý thống kê kinh tế
35	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty	Nguyễn Mạnh Quân	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015	1	Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp
36	Văn hoá kinh doanh	Dương Thị Liễu	Đại học kinh tế Quốc dân	2013	1	Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp
37	Nguyên lý kế toán	Nguyễn Hoàn	Lao động – Xã hội	2018	5	Nguyên lý kế toán
38	Tài chính - Tiền tệ	Phạm Ngọc Dũng	Tài chính	2014	1	Tài chính - Tiền tệ
39	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	Lê Thị Mận	Lao động – Xã hội	2014	21	Tài chính - Tiền tệ
40	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	Nguyễn Hữu Tài	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	20	Tài chính - Tiền tệ
41	Quản lý học	Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hải Hà	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015	10	Quản trị học
42	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Nguyễn Hoàn, Phạm Thị Bích Thủy, Nguyễn Tân Huyền	Tài chính	2017	3	Kinh tế tài nguyên và môi trường
43	Kinh tế và Quản lý môi trường	Nguyễn Thế Chinh	Thống kê	2003	2	Kinh tế tài nguyên và môi trường
44	Kinh tế môi trường	Nguyễn Mậu Dũng	Tài chính	2010	1	Kinh tế tài nguyên và môi trường
45	Quản trị hậu cần	Lê Công Hoa	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	1	Nhập môn Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng; Quản trị chuỗi cung ứng;

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
						Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng; Kiến tập; Thực hành nghề nghiệp; Thực tập tốt nghiệp; Khoá luận tốt nghiệp; Hệ thống thông tin dịch vụ logistics
46	Quản trị Logistics kinh doanh	An Thị Thanh Nhân, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thông Thái	Hà Nội	2018	1	Nhập môn Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng; Quản trị chuỗi cung ứng
47	Quản trị nhân lực căn bản	Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Minh Nhân	Thống kê	2016	1	Quản trị nguồn nhân lực
48	Quản trị nhân lực	Nguyễn Ngọc Quân	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	20	Quản trị nguồn nhân lực
49	Quản trị nguồn nhân lực	Trần Kim Dung	Tổng hợp TP.HCM	2015	11	Quản trị nguồn nhân lực
50	Kinh doanh quốc tế	Tạ Lợi, Nguyễn Thị Hường	Đại học Kinh tế Quốc dân	2017	1	Kinh doanh quốc tế
51	Kinh doanh quốc tế	Phạm Thị Hồng Yến	Thống kê	2012	1	Kinh doanh quốc tế
52	Nghiệp vụ ngoại thương	Tạ Văn Lợi	Đại học Kinh tế Quốc dân	2018	1	Nghiệp vụ ngoại thương
53	Quản trị chất lượng	Nguyễn Đình Phan	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	1	Quản trị chất lượng
54	Quản trị chất lượng sản xuất ở Việt Nam	Nguyễn Văn Chiên	Khoa học và Kỹ thuật	2014	4	Quản trị chất lượng
55	Khởi sự kinh doanh	Nguyễn Ngọc Huyền	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	1	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh
56	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	Lưu Đan Thọ	Tài chính	2016	1	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
57	Quản trị kênh phân phối	Nguyễn Đình Chiến	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	1	Quản trị kênh phân phối
58	Market leader-Logistics Management	Pileam, A. & O'Driscoll, N.	Harlow: Pearson Longman	2010	1	Tiếng anh chuyên ngành
59	Hải quan cơ bản	Hoàng Trần Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền	Tài chính	2011	1	Nghiệp vụ hải quan; Vận hành Dịch vụ Logistics
60	Luật Hải quan Việt Nam và Quốc tế	Nguyễn Thừa Lộc	Đại học Kinh tế Quốc dân	2008	1	Nghiệp vụ hải quan
61	Cẩm nang quản trị kho hàng	Phan Thanh Lâm	Phụ nữ	2015	1	Quản lý kho hàng bến bãi
62	Cảng và khai thác cảng đường thủy	Nguyễn Thị Phương	Giao thông vận tải	2002	1	Quản lý kho hàng bến bãi
63	The Geography of Transport Systems	Jean –Paul Rodrigue, Claude Comtois, Brian Slack	Routledge	2013	1	Địa lý vận tải
64	Địa lý dịch vụ - Tập 1: Địa lý giao thông vận tải	Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ	Đại học giao thông vận tải	2011	1	Địa lý vận tải
65	Nghệ thuật quản lý thời gian	Brian Tracy	Lao động	2018	5	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp
66	Kỹ năng tư duy logic	Shibamoto Hidenori	Lao động	2018	5	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp
67	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Trịnh Thu Hương	Thông tin và Truyền thông	2011	1	Vận tải đa phương tiện; Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế
68	Thương mại điện tử căn bản	Nguyễn Văn Hồng	Hồng Đức	2012	1	Logistics trong thương mại điện tử

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
69	Dịch vụ Logistics Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế	Đặng Đình Đào, Tạ Lợi, Nguyễn Minh Sơn, Đặng Thị Thuý Hằng	Dân trí	2019	1	Vận hành Dịch vụ Logistics
70	Logistics management	Lê Công Hoa	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	1	Kinh doanh Logistics
71	Logistics: Những vấn đề cơ bản	Đoàn Thị Hồng Vân	Lao động – Xã hội	2010	1	Nhập môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Kinh doanh Logistics; Logistics trong thương mại điện tử; Kiến tập; Thực hành nghề nghiệp; Thực tập tốt nghiệp; Khoá luận tốt nghiệp
72	Vận tải và giao nhận trong ngoại thương	Nguyễn Như Tiên	Khoa học và Kỹ thuật	2011	1	Vận tải đa phương tiện, Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế
73	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	Trần Đức Lộc	Tài chính	2013	20	Quản trị điều hành sản xuất
74	Marketing	Ngô Minh Cách	Tài chính	2010	1	Quản trị điều hành sản xuất, Marketing quốc tế
75	Marketing quốc tế	Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	20	Marketing quốc tế
76	Quản trị xuất nhập khẩu	Đoàn Thị Hồng Vân	Kinh tế TP.HCM	2011	1	Quản lý mua hàng; Quản trị mua hàng toàn cầu
77	Quản trị chiến lược	Ngô Kim Thanh	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015	2	Quản lý mua hàng
78	Quản trị doanh nghiệp	Ngô Kim Thanh	Đại học Kinh tế Quốc dân	2013	1	Quản trị doanh nghiệp Logistics
79	Quản trị Logistics	Đặng Đình Đào, Trần Văn Bảo, Phạm Cảnh Huy, Đặng Thị Thuý Hồng	Tài chính	2018	1	Quản trị doanh nghiệp Logistics; Nghiệp vụ ngoại thương

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
80	Quản trị tài chính	Nguyễn Trung Trục	Kinh tế TP.HCM	2015	2	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng
81	Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Hoàn	Lao động	2013	2	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng
82	Quản lý dự án	Từ Quang Phương	Đại học Kinh tế Quốc dân	2014	21	Quản lý dự án
83	Lập dự án đầu tư	Nguyễn Bạch Nguyệt	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	20	Quản lý dự án
84	International Logistics: The Management of International Trade Operations, 5th edition	Pierre A. David, Richard D. Stewart	Cicero Books LLC	2018	1	Logistics Quốc tế
85	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Khoa học và Kỹ thuật	2014	15	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh
86	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Lê Văn Huy, Trương Trần Trâm Anh	Tài chính	2012	1	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh
87	Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thắng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2014	5	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh
88	Quản trị bán hàng	Vũ Minh Đức, Vũ Huy Thông	NXB Đại học kinh tế quốc dân	2018	1	Quản trị bán hàng
89	Quản trị học	Nguyễn Hoàn	NXB Lao động	2013	2	Quản trị học; Quản trị bán hàng
90	Supply Chain Risk Management: An Emerging Discipline (Resource	Gregory L.Schlegel; Robert J.Trent	CRC Press	2015	1	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	Management)					
91	Quản trị chuỗi cung ứng	Nguyễn Thành Hiếu	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015	1	Quản trị chuỗi cung ứng; Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng; Quản lý mua hàng; Quản trị mua hàng toàn cầu; Quản trị doanh nghiệp Logistics; Quản trị tài chính chuỗi cung ứng; Kiến tập; Thực hành nghề nghiệp; Thực tập tốt nghiệp; Khoa luận tốt nghiệp
92	Logistics: Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam	Đặng Đình Đào, Vũ Thị Minh Loan, Nguyễn Minh Ngọc, Đặng Thu Hương, Phạm Thị Minh Thảo	Đại học Kinh tế Quốc dân	2011	1	Logistics quốc tế
93	Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng (dịch bởi Phan Đình Mạnh)	Micheal Hugos	NXB Thế giới	2017		Quản trị chuỗi cung ứng
94	Quản trị học	Nguyễn Xuân Điền	Tài chính	2014		Quản trị bán hàng

4.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐvHT dự kiến đảm nhiệm
1	Đỗ Thị Dinh, 1980		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Kinh tế phát triển	1. Kinh tế vĩ mô 2. Kinh tế vi mô
2	Cao Thị Bích Ngọc, 1989		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Quản lý kinh tế	1. Nguyên lý thống kê kinh tế 2. Kinh tế vĩ mô

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐvHT dự kiến đảm nhiệm
3	Phạm Thị Ngoan, 1985		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	1. Quản trị học 2. Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh
4	Trần Thu Hằng, 1985		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Kinh tế	1. Nguyên lý thống kê kinh tế 2. Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh
5	Đào Thị Thanh Thúy, 1988		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Kế toán	1. Nguyên lý kế toán
6	Vũ Thị Ánh Tuyết		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	1. Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp 2. Kỹ năng mềm
7	Nguyễn Khánh Ly, 1990		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Tài chính-ngân hàng	1. Tài chính - Tiền tệ
8	Vũ Thị Nhung, 1982		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế quốc tế	1. Marketing quốc tế 2. Nghiệp vụ ngoại thương
9	Đặng Thị Hiền, 1987		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quản lý kinh tế	1. Kinh tế tài nguyên và môi trường
10	Trần Tuấn Anh, 1994		Thạc sĩ, Đà Loan, 2019	Quản trị Công nghiệp	1. Nhập môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1. Kỹ năng phát triển nghề nghiệp
11	Bùi Thị Thu, 1987		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Quản trị kinh doanh	1. Quản trị nguồn nhân lực 2. Nghiệp vụ ngoại thương
12	Vũ Quang Hải, 1994		Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Kinh tế quốc tế	1. Kinh doanh quốc tế 2. Nghiệp vụ hải quan
13	Chu Lâm Sơn, 1986		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh doanh thương mại	1. Kinh doanh logistics 2. Quản trị mua hàng toàn cầu
14	Đào Thị Thương, 1987		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Thương mại	1. Quản trị chuỗi cung ứng 2. Quản trị chất lượng

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐvHT dự kiến đảm nhiệm
15	Vũ Thị Hoàng Yến, 1991		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Tài chính-ngân hàng	1. Tiếng anh chuyên ngành 2. Kinh doanh quốc tế
16	Nguyễn Thị Thu Hà, 1985		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Kinh tế quốc tế	1. Nghiệp vụ ngoại thương 2. Nghiệp vụ hải quan
17	Lê Thị Bích Lan, 1977		Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Kinh tế	1. Quản lý kho hàng bến bãi 2. Logistics trong thương mại điện tử
18	Tổng Thị Thu Hòa, 1990		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Quản lý Kinh tế	1. Địa lý vận tải 2. Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh
19	Nguyễn Văn Dung, 1987		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Kinh tế	1. Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng 2. Quản trị điều hành sản xuất

4.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập, tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.

Lưu ý khi sắp xếp lịch học thực hành, thực tập giữa các học phần trong cùng một học kỳ phải so le nhau, tránh chồng chéo.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**TL. HIỆU TRƯỞNG
KÝ THAY TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

TRƯỞNG KHOA

TS. Lưu Văn Huyền